

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO
CẦN THƠ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 34
8. Phụ lục	35 - 37

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 25 tháng 11 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3815108
- Fax : 0292 3821141

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất sản phẩm từ plastics.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Ông Mai Công Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Đỗ Hữu Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019
Ông Phạm Ngọc Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2019
Ông Mai Công Quyết	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2020
Ông Phạm Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Ngữ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Xuân Nguyên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023
Ông Vũ Bá Chiến	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023
Ông Đoàn Văn Cường	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023
Ông Vũ Xuân Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Như Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Đoàn Khuê	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Cường	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 7 năm 2020
Ông Lê Văn Đáng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 3 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Mai Công Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

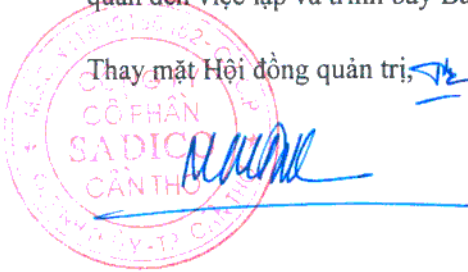
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị, 



Mai Công Toàn
Chủ tịch

Ngày 26 tháng 3 năm 2024

Số: 4.0150/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2024, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

Phạm Thị Tố Như

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3574-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		212.490.873.236	167.318.623.835
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.436.668.446	5.195.354.801
1. Tiền	111		4.076.668.446	5.195.354.801
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.360.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		31.000.000.000	31.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	31.000.000.000	31.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		107.641.216.549	51.329.656.409
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	59.991.911.200	50.944.000.842
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.958.767.992	2.526.127.048
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	44.980.663.853	2.695.428.439
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(8.290.126.496)	(4.835.899.920)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		57.610.141.266	78.243.468.454
1. Hàng tồn kho	141	V.7	57.610.141.266	78.243.468.454
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		802.846.975	1.550.144.171
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	496.640.002	325.238.434
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1.224.905.737
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		306.206.973	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		104.738.606.081	104.971.591.004
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		46.521.124.940	46.534.140.023
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	46.521.124.940	46.534.140.023
- Nguyên giá	222		176.286.551.359	166.612.116.904
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(129.765.426.419)	(120.077.976.881)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
- Nguyên giá	228		99.856.000	99.856.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(99.856.000)	(99.856.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		57.485.335.162	57.485.335.162
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	53.251.820.004	53.251.820.004
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.233.515.158	4.233.515.158
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		732.145.979	952.115.819
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	-	192.299.910
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.11	732.145.979	759.815.909
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		317.229.479.317	272.290.214.839

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		85.154.588.566	80.034.974.430
I. Nợ ngắn hạn	310		85.154.588.566	80.034.974.430
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	12.333.926.548	4.993.428.064
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.557.861.191	1.112.020.544
4. Phải trả người lao động	314	V.14	4.944.365.846	4.213.658.898
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	80.228.965	385.608.967
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	132.612.852	114.075.938
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	61.820.892.912	66.007.599.309
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	4.284.700.252	3.208.582.710
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

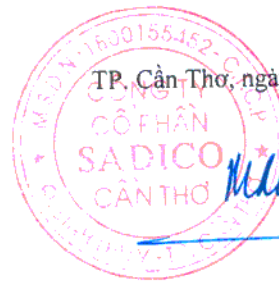
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		232.074.890.751	192.255.240.409
I. Vốn chủ sở hữu	410		232.074.890.751	192.255.240.409
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	101.399.970.000	101.399.970.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		101.399.970.000	101.399.970.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19a	(50.000.000)	(50.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	32.220.093.802	30.614.312.897
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	98.504.826.949	60.290.957.512
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		35.097.357.418	60.290.957.512
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		63.407.469.531	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		317.229.479.317	272.290.214.839



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng Phụ trách Kế toán/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

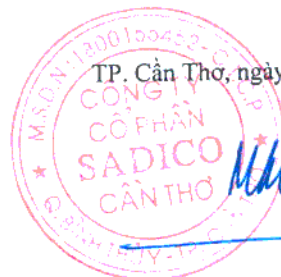
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	220.175.101.791	222.216.938.954
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	46.140.770	68.259.008
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		220.128.961.021	222.148.679.946
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	179.053.597.682	185.147.301.770
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.075.363.339	37.001.378.176
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	52.945.042.588	11.022.234.702
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.648.032.064	2.985.836.180
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.648.032.064	2.985.836.180
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	3.497.316.345	4.295.366.562
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	19.460.590.942	10.229.054.282
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		67.414.466.576	30.513.355.854
11. Thu nhập khác	31	VI.8	10.360.166	801.425.503
12. Chi phí khác	32	VI.9	64.606.760	149.027.641
13. Lợi nhuận khác	40		(54.246.594)	652.397.862
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		67.360.219.982	31.165.753.716
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	3.952.750.451	4.402.738.638
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		63.407.469.531	26.763.015.078
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng Phụ trách Kế toán/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		229.741.893.533	214.137.278.094
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(144.292.250.701)	(168.329.183.078)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(29.810.540.390)	(31.740.344.130)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.15; VI.5	(3.646.611.366)	(2.907.027.913)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(4.639.520.323)	(3.200.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		652.146.647	11.081.795.556
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(14.954.785.903)	(23.656.521.864)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		33.050.331.497	(4.614.003.335)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(9.674.434.455)	(1.806.870.370)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	-	462.962.963
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.4	11.322.627.000	11.038.129.400
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.648.192.545	9.694.221.993

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

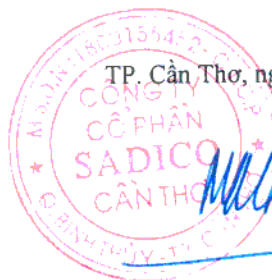
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	143.192.090.005	147.215.830.840
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(147.378.796.402)	(145.178.771.082)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19d	(20.270.504.000)	(10.135.252.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(24.457.210.397)	(8.098.192.242)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		10.241.313.645	(3.017.973.584)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.195.354.801	8.213.328.385
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	15.436.668.446	5.195.354.801

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng Phụ trách Kế toán/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô có trụ sở chính tại Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51,06%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 221 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 233 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 07

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ gồm giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.076.668.446	5.195.354.801
Các khoản tương đương tiền	11.360.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	<u>11.360.000.000</u>	-
Cộng	<u>15.436.668.446</u>	<u>5.195.354.801</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng ⁽ⁱ⁾	31.000.000.000	31.000.000.000	31.000.000.000	31.000.000.000
Cộng	31.000.000.000	31.000.000.000	31.000.000.000	31.000.000.000

- (i) Trong đó, khoản tiền gửi với số tiền 30.000.000.000 VND đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	53.251.820.004	-	53.251.820.004	-
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô ⁽ⁱ⁾	53.251.820.004	-	53.251.820.004	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.233.515.158	-	4.233.515.158	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên ⁽ⁱⁱ⁾	2.682.621.200	-	2.682.621.200	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.550.893.958	-	1.550.893.958	-
Cộng	57.485.335.162	-	57.485.335.162	-

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800561359, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 10 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô 3.880.350 cổ phiếu, tương đương 51,06% vốn điều lệ (số đầu năm là 3.880.350 cổ phiếu, tương đương 51,06% vốn điều lệ).
- (ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 393.122 cổ phiếu, tương đương 7,75% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên (số đầu năm là 393.122 cổ phiếu, tương đương 7,75 % vốn điều lệ).
- (iii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 140.000 cổ phiếu, tương đương 3,05% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang (số đầu năm là 140.000 cổ phiếu, tương đương 3,05% vốn điều lệ).

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô hiện đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với Công ty con*

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán hàng hóa	79.157.785.600	75.703.796.800
Cổ tức được chia	48.605.264.100	7.760.700.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>20.657.808.000</i>	<i>12.021.286.464</i>
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	20.657.808.000	12.021.286.464
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>39.334.103.200</i>	<i>38.922.714.378</i>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	9.435.762.480	6.604.811.520
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh	7.900.000.000	13.567.338.600
Các khách hàng khác	21.998.340.720	18.750.564.258
Cộng	<u>59.991.911.200</u>	<u>50.944.000.842</u>

Toàn bộ nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 59.991.911.200 VND (số đầu năm là 50.944.000.842 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Windmoller and Holscher Machinery K.S	10.374.766.500	2.508.975.000
Các nhà cung cấp khác	584.001.492	17.152.048
Cộng	<u>10.958.767.992</u>	<u>2.526.127.048</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>40.844.564.100</i>	-	-	-
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô - Phải thu về cổ tức	40.844.564.100	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.136.099.753</i>	-	<i>2.695.428.439</i>	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.875.309.589	-	1.133.052.055	-
Tạm ứng	1.260.890.164	-	562.004.514	-
Tiền thù lao hội đồng quản trị	840.000.000	-	840.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	159.900.000	(159.900.000)	160.371.870	(159.900.000)
Cộng	<u>44.980.663.853</u>	<u>(159.900.000)</u>	<u>2.695.428.439</u>	<u>(159.900.000)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận tải Phan Thành - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	176.000.000	-	Trên 3 năm	176.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	4.499.999.920	-	Trên 3 năm	4.499.999.920	-
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh	Từ dưới 01 năm đến dưới 2 năm	7.900.000.000	5.462.327.960	-	-	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	Quá hạn dưới 1 năm	2.830.415.520	1.981.290.864	-	-	-
Công ty Cổ phần 720	Quá hạn dưới 1 năm	558.099.600	390.669.720	-	-	-
Bà Nguyễn Hoàng Yến – Phải thu khác	Trên 3 năm	159.900.000	-	Trên 3 năm	159.900.000	-
Cộng		16.124.415.040	7.834.288.544		4.835.899.920	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.835.899.920	4.835.899.920
Trích lập dự phòng bổ sung	3.454.226.576	-
Số cuối năm	8.290.126.496	4.835.899.920

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	37.079.617.132	-	46.729.116.781	-
Công cụ, dụng cụ	9.144.367.627	-	10.309.089.288	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.451.992.392	-	8.707.950.126	-
Thành phẩm	6.934.164.115	-	12.495.812.259	-
Hàng hóa	-	-	1.500.000	-
Cộng	57.610.141.266	-	78.243.468.454	-

Toàn bộ nguyên vật liệu, thành phẩm tồn kho có giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 44.013.781.247 VND (số đầu năm là 59.224.929.040 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Cần Thơ (xem thuyết minh số V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	399.903.002	325.238.434
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	96.737.000	-
Cộng	<u>496.640.002</u>	<u>325.238.434</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	183.743.331
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	8.556.579
Cộng	<u>-</u>	<u>192.299.910</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 30.001.802.251 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.17).

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

11. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	732.145.979	759.815.909
Giá trị thuần	<u>732.145.979</u>	<u>759.815.909</u>

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	<u>48.000.000</u>	<u>72.000.000</u>
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	48.000.000	72.000.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	<u>12.285.926.548</u>	<u>4.921.428.064</u>
Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	2.321.055.000	3.133.130.000
Công ty TNHH Hóa Chất Hyosung Vina	7.656.880.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.307.991.548	1.788.298.064
Cộng	<u>12.333.926.548</u>	<u>4.993.428.064</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Tình hình biến động thuế và các khoản phải nộp nhà nước được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	67.360.219.982	31.165.753.716
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.938.964.905	370.068.877
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	70.299.184.887	31.535.822.593
Thu nhập được miễn thuế	(50.681.191.100)	(9.522.129.400)
Thu nhập tính thuế	19.617.993.787	22.013.693.193
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	3.923.598.757	4.402.738.638
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	29.151.694	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.952.750.451	4.402.738.638

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với diện tích thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Diện tích (m²)</u>	<u>Mức tiền thuê/năm</u>
Thửa đất số 17; tờ bản đồ số 25, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	7.752,10	201.090.758 VND
Thửa đất số 97; tờ bản đồ số 50; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	1.222,80	133.031.808 VND
Thửa đất số 19, 51; tờ bản đồ số 36, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	2.948,00	106.977.024 VND
Thửa đất số 37; tờ bản đồ số 06; phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	19.700,00	579.590.323 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong năm, Công ty được giảm tiền thuê đất theo Quyết định số 1021/QĐ-CTCTH ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định số 2685/QĐ-CTCTH ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Cục thuế thành phố Cần Thơ với tổng số tiền được giảm là 612.413.946 VND.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	4.944.365.846	4.213.658.898
Cộng	4.944.365.846	4.213.658.898

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	80.228.965	78.808.267
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	306.800.700
Cộng	80.228.965	385.608.967

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	72.932.800	67.018.360
Bảo hiểm xã hội	-	580.739
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	18.785.000	9.295.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	40.895.052	37.181.839
Cộng	132.612.852	114.075.938

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	61.820.892.912	66.007.599.309
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	27.776.766.098	14.847.015.159
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	34.044.126.814	51.160.584.150
Cộng	61.820.892.912	66.007.599.309

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu của Công ty; hàng tồn kho hình thành từ vốn vay; máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.3, V.7 và V.9).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động kinh doanh với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tiền gửi có kỳ hạn, các khoản phải thu của Công ty; hàng tồn kho hình thành từ vốn vay; máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.2a, V.3, V.7 và V.9).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	66.007.599.309
Số tiền vay phát sinh	143.192.090.005
Số tiền vay đã trả	(147.378.796.402)
Số cuối năm	61.820.892.912

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ phúc lợi	3.208.582.710	1.605.780.905	(529.663.363)	4.284.700.252
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	862.044.284	(862.044.284)	-
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	840.000.000	(840.000.000)	-
Cộng	3.208.582.710	3.307.825.189	(2.231.707.647)	4.284.700.252

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông góp vốn	101.399.970.000	101.399.970.000
Cộng	101.399.970.000	101.399.970.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Cổ đông góp vốn	101.399.970.000	100	101.399.970.000	-
Cộng	101.399.970.000	100	101.399.970.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.139.997	10.139.997
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu phổ thông	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu phổ thông	10.139.997	10.139.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức (20% vốn điều lệ)	: 20.279.994.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (6% lợi nhuận sau thuế năm 2022)	: 1.605.780.905
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (6% lợi nhuận sau thuế năm 2022)	: 1.605.780.905
• Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 840.000.000
• Trích quỹ thưởng Chủ tịch Hội đồng quản trị (5% lợi nhuận sau thuế năm 2022)	: 862.044.284
Cộng	: 25.193.600.094

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi trả cổ tức	20.270.504.000	10.135.252.000
Cộng	20.270.504.000	10.135.252.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.020.689.822	1.020.689.913
Trên 1 năm đến 5 năm	1.659.724.543	2.757.498.776
Cộng	2.680.414.365	3.778.188.689

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 19.700,0 m² đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 06; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 579.590.323 VND/năm. Hợp đồng thuê số 23/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2008.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tổng số tiền thuê 1.222,8 m² đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 50; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 133.031.808 VND/năm. Hợp đồng thuê số 23/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 07 năm 2008.
- Tổng số tiền thuê 7.752,1 m² đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 25, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 201.090.758 VND/năm. Hợp đồng thuê số 27/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 2.948 m² đất tại thửa đất số 19, 51, tờ bản đồ số 36, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa; quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ với giá thuê đất là 106.977.024 VND/năm. Hợp đồng thuê số 24/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 26 tháng 11 năm 2001.

20b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 229,89 USD (số đầu năm là 229,89 USD).

20c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Trần Quang Thái	80.640.710	80.640.710	Không còn đóng tại địa chỉ đăng ký, không liên lạc được
Các đối tượng khác	840.899.991	840.899.991	Không có khả năng thu hồi
Cộng	921.540.701	921.540.701	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa, nguyên liệu	595.915.564	121.279.175
Doanh thu bán thành phẩm	219.361.004.410	221.531.521.471
Doanh thu bán phụ phẩm và cung cấp dịch vụ	218.181.817	564.138.308
Cộng	220.175.101.791	222.216.938.954

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giảm giá hàng bán	46.140.770	68.259.008
Cộng	46.140.770	68.259.008

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa, nguyên liệu đã bán	213.812.754	42.280.023
Giá vốn của thành phẩm đã bán	178.839.784.928	185.105.021.747
Cộng	<u>179.053.597.682</u>	<u>185.147.301.770</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	35.593.954	7.201.194
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.228.257.534	1.492.904.108
Cổ tức, lợi nhuận được chia	50.681.191.100	9.522.129.400
Cộng	<u>52.945.042.588</u>	<u>11.022.234.702</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.648.032.064	2.985.836.180
Cộng	<u>3.648.032.064</u>	<u>2.985.836.180</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	162.286.951	151.983.967
Chi phí vận chuyển vỏ bao	2.820.114.481	2.440.196.191
Các chi phí khác	514.914.913	1.703.186.404
Cộng	<u>3.497.316.345</u>	<u>4.295.366.562</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.383.038.763	6.490.347.918
Chi phí vật liệu quản lý	32.429.752	97.318.407
Chi phí đồ dùng văn phòng	10.078.494	6.360.910
Chi phí khấu hao tài sản cố định	101.045.575	21.339.000
Thuế, phí và lệ phí	410.035.967	1.057.434.068
Dự phòng phải thu khó đòi	3.454.226.576	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	753.134.284	1.025.483.251
Các chi phí khác	4.316.601.531	1.530.770.728
Cộng	<u>19.460.590.942</u>	<u>10.229.054.282</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	462.962.963
Tiền bồi thường	10.328.472	330.000.000
Thu nhập khác	31.694	8.462.540
Cộng	<u>10.360.166</u>	<u>801.425.503</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	24.715.174	4.127.637
Chi phí khác	39.891.586	144.900.004
Cộng	<u>64.606.760</u>	<u>149.027.641</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	121.323.399.186	145.544.094.572
Chi phí nhân công	36.260.776.670	32.455.302.594
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.687.449.538	9.703.036.226
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.012.042.619	16.113.734.178
Chi phí khác	8.697.685.714	3.706.374.532
Cộng	<u>191.981.353.727</u>	<u>207.522.542.102</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Ông Mai Công Toàn - Chủ tịch	2.304.000.000	1.034.344.284	120.000.000	3.458.344.284
Hội đồng quản trị				
Ông Đỗ Hữu Hưởng - Thành viên	-	-	120.000.000	120.000.000
Hội đồng quản trị				
Ông Phạm Ngọc Khanh - Thành	-	-	120.000.000	120.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

viên Hội đồng quản trị				
Ông Mai Công Quyết - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Văn Ngữ - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	80.000.000	80.000.000
Ông Phạm Mạnh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	40.000.000	40.000.000
Ông Vũ Xuân Nguyên - Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	100.000.000	100.000.000
Ông Vũ Bá Chiến - Trưởng Ban kiểm soát	-	-	40.000.000	40.000.000
Ông Đoàn Văn Cường - Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	20.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Như Tiến - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	40.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Đoàn Khuê - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	40.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường - Tổng Giám đốc	588.234.752	57.069.840	-	645.304.592
Ông Lê Văn Đáng - Phó Tổng Giám đốc	300.970.032	7.000.000	-	307.970.032
Cộng	3.193.204.784	1.098.414.124	840.000.000	5.131.618.908
Năm trước				
Ông Mai Công Toàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.977.600.000	906.265.116	120.000.000	3.003.865.116
Ông Mai Công Quyết - Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	120.000.000	150.000.000
Ông Phạm Mạnh Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	80.000.000	80.000.000
Ông Lê Ngọc Anh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	50.000.000	40.000.000	90.000.000
Ông Đỗ Hữu Hường - Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	120.000.000	150.000.000
Ông Phạm Ngọc Khanh - Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	120.000.000	150.000.000
Ông Vũ Bá Chiến - Trưởng Ban kiểm soát	-	-	80.000.000	80.000.000
Ông Đoàn Văn Cường - Trưởng Ban Kiểm soát	-	10.000.000	80.000.000	90.000.000
Ông Vũ Xuân Nguyên - Thành viên Ban kiểm soát	-	-	40.000.000	40.000.000
Ông Nghiêm Chí Minh - Thành viên Ban kiểm soát	-	10.000.000	20.000.000	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thúy - Thành viên Ban kiểm soát	-	20.000.000	20.000.000	40.000.000
Ông Nguyễn Văn Cường - Tổng Giám đốc	623.690.529	116.958.285	-	740.648.814
Cộng	2.601.290.529	1.203.223.401	840.000.000	4.644.513.930

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	Công ty con
Công ty Cổ phần Bê tông Tây đô	Công ty nhận góp vốn của Công ty con
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô	Công ty trong cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Bê tông Tây Đô		
Dịch vụ bơm bê tông	-	15.565.741
Công ty Cổ phần Vận tải Xi măng Tây Đô		
Dịch vụ vận chuyển	412.411.112	140.740.741

Giá thành phẩm cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua vật tư, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

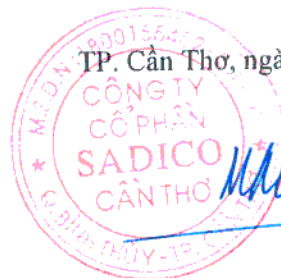
2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất bao bì và toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó TP Phụ trách kế toán/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

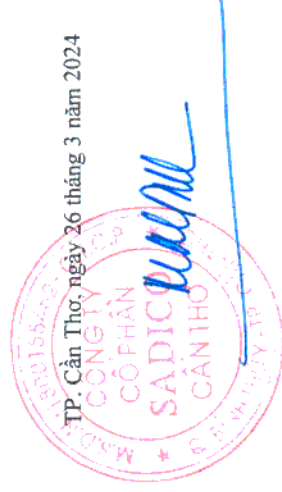
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá	29.358.433.187	134.996.553.191	2.093.670.526	163.460.000	166.612.116.904
Số đầu năm	-	62.000.000	9.564.789.000	47.645.455	9.674.434.455
Mua trong năm	29.358.433.187	135.058.553.191	11.658.459.526	211.105.455	176.286.551.359
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	17.298.981.213	33.199.197.479	2.093.670.526	163.460.000	52.755.309.218
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	25.904.522.871	91.916.323.484	2.093.670.526	163.460.000	120.077.976.881
Khấu hao trong năm	718.260.127	8.885.871.612	79.706.575	3.611.224	9.687.449.538,00
Số cuối năm	26.622.782.998	100.802.195.096	2.173.377.101	167.071.224	129.765.426.419
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.453.910.316	43.080.229.707	-	-	46.534.140.023
Số cuối năm	2.735.650.189	34.256.358.095	9.485.082.425	44.034.231	46.521.124.940
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-



Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng Phụ trách Kế toán/Người lập

Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 02: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phát sinh trong năm	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	5.660.730.255	1.115.481.279
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	(10.308.688)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	8.266.846	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.049.127.235	-	(4.639.520.323)	362.357.363
Thuế thu nhập cá nhân	62.893.309	-	(1.634.951.701)	80.022.549
Thuế nhà đất	-	-	(11.654.655)	-
Tiền thuế đất	-	-	(726.137.595)	306.206.973
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	(3.000.000)	-
Cộng	1.112.020.544	-	(11.579.088.784)	1.557.861.191
				306.206.973

TP. Cần Thơ, ngày 26 tháng 3 năm 2024



Huỳnh Thị Hạnh Phúc

Phó Trưởng phòng Phụ trách Kế toán/Người lập

Mai Công Toàn

Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

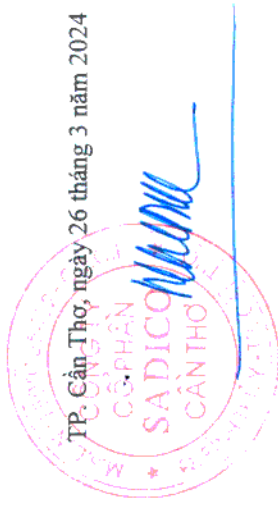
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	101.399.970.000	(50.000.000)	29.019.794.757	48.622.740.830	178.992.505.587
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	26.763.015.078	26.763.015.078
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	1.594.518.140	(4.954.801.396)	(3.360.283.256)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(10.139.997.000)	(10.139.997.000)
Số dư cuối năm trước	101.399.970.000	(50.000.000)	30.614.312.897	60.290.957.512	192.255.240.409
Số dư đầu năm nay	101.399.970.000	(50.000.000)	30.614.312.897	60.290.957.512	192.255.240.409
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	63.407.469.531	63.407.469.531
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	1.605.780.905	(4.913.606.094)	(3.307.825.189)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(20.279.994.000)	(20.279.994.000)
Số dư cuối năm nay	101.399.970.000	(50.000.000)	32.220.093.802	98.504.826.949	232.074.890.751

Đơn vị tính: VND

Huỳnh Thị Hạnh Phúc
Phó Trưởng phòng Phụ trách Kế toán/Người lập



Mai Công Toàn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số: 03/CBTT-SDG.2024

Cần Thơ, ngày 30 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP SADICO Cần Thơ thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán năm 2023 như sau:

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

- Mã chứng khoán: SDG
- Địa chỉ: 366E CMT8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại liên hệ: 0292 3884919 - E-mail: sdccantho@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

2.1. Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2023.

2.2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế báo cáo tài chính năm 2023 so với năm 2022 **tăng trên 10%**:

- Trong kỳ doanh thu có giảm so với cùng kỳ song doanh thu hoạt động tài chính tăng cao dẫn đến kết quả là lợi nhuận sau thuế tăng trên 10% so với cùng kỳ năm 2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/03/2024 tại đường dẫn website: www.sadico.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2023.
- Bảng dữ liệu Kết quả kinh doanh so sánh với cùng kỳ.

Nơi nhận :

- Như trên;
- P.TCHC, P.KT;
- Website Công ty.



Mai Công Toàn

**BẢNG DỮ LIỆU KẾT QUẢ KINH DOANH
SO SÁNH VỚI CÙNG KỲ**

ĐVT : đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Sau kiểm toán		So sánh	Tỷ lệ kỳ này/ kỳ trước
			Năm 2023	Năm 2022	Giá trị	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	220.175.101.791	222.216.938.954	(2.041.837.163)	-1%
2. Các khoản giảm trừ	02		46.140.770	68.259.008	(22.118.238)	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		220.128.961.021	222.148.679.946	(2.019.718.925)	-1%
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	179.053.597.682	185.147.301.770	(6.093.704.088)	-3%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		41.075.363.339	37.001.378.176	4.073.985.163	11%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	52.945.042.588	11.022.234.702	41.922.807.886	380%
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.648.032.064	2.985.836.180	662.195.884	22%
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		3.648.032.064	2.985.836.180	662.195.884	22%
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24					
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.497.316.345	4.295.366.562	(798.050.217)	-19%
10. Chi phí quản lý DN	26	VI.6	19.460.590.942	10.229.054.282	9.231.536.660	90%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		67.414.466.576	30.513.355.854	36.901.110.722	
12. Thu nhập khác	31	VI.7	10.360.166	801.425.503	(791.065.337)	
13. Chi phí khác	32	VI.8	64.606.760	149.027.641	(84.420.881)	
14. Lợi nhuận khác	40		(54.246.594)	652.397.862	(706.644.456)	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		67.360.219.982	31.165.753.716	36.194.466.266	
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	3.952.750.451	4.402.738.638	(449.988.187)	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		63.407.469.531	26.763.015.078	36.644.454.453	137%